



lù jiǎo

鹿角

noun · antler

Example Sentences

Xióng lù měi nián dōu huì zhǎng chū xīn de lù jiǎo

雄鹿每年都会长出新的鹿角。

Male deer grow new antlers every year.

Qióng shàng guà zhe yí duì piào liang de lù jiǎo zhuāng shì

墙上挂着一对漂亮的鹿角装饰。

A pair of beautiful antler decorations hangs on the wall.

Trace each character, then write the word on your own.

鹿	鹿	鹿	鹿	鹿	鹿	鹿	鹿	鹿	鹿	鹿
鹿	鹿	鹿								

角	角	角	角	角	角	角	角	角	角	
